

Số: 25/2019/QĐST- DS

Mang Thít, ngày 09 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2018/TLST-DS, ngày 13 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Thành T, sinh năm 1974

Địa chỉ cư trú ấp Ng, xã T, huyện M, tỉnh V.

Bị đơn:

1/ Anh Lê Minh H, sinh năm 1974

Địa chỉ cư trú số 363/38/45/4, đường Đ, Phường B, Quận B, thành phố H.

2/ Chị Lê Thanh P, sinh năm 1979

Địa chỉ cư trú ấp C, xã C, huyện M, tỉnh V.

3/ Chị Lê Diễm T, sinh năm 1984

Địa chỉ cư trú số 281/10A, khu phố 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh B.

4/ Anh Lê Duy T, sinh năm 1987

Địa chỉ cư trú ấp C, xã C, huyện M, tỉnh V.

Người đại diện hợp pháp của chị Lê Thanh P là anh Lê Duy T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1932

Địa chỉ cư trú khóm 2, thị trấn C, huyện M, tỉnh V.

2/ Chị Lê Minh T, sinh năm 1976

Địa chỉ cư trú ấp IB, xã C, huyện M, tỉnh V.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị H là chị Lê Minh T.

3/ Anh Lê Duy T, sinh năm 1982

Địa chỉ cư trú ấp C, xã C, huyện M, tỉnh V.

4/Anh Trần Trung C, sinh năm 1973

Địa chỉ cư trú số 281/10A, thị trấn C, huyện C, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chia thừa kế cho bà Nguyễn Thị H, anh Lê Minh H, chị Lê Minh T, anh Lê Duy T, chị Lê Thanh P, anh Lê Duy T và chị Lê Diễm T mỗi người được hưởng thừa kế phần đất diện tích 877,2 m² của thửa đất số 180 (Thửa mới 15) diện tích 6.146,5m² loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại Khóm 2, thị trấn C, huyện M, tỉnh V, đất do hộ ông Lê Minh T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Bà Nguyễn Thị H đồng ý tặng cho phần đất được hưởng thừa kế là 877,2 m² cho chị Lê Minh T và anh Lê Duy T mỗi người phần đất 436,6 m² nên chị Lê Minh T và anh Lê Duy T mỗi người được hưởng thừa kế là 1315,8 m² của thửa đất số 180.

Anh Lê Minh H, chị Lê Thanh P, anh Lê Duy T và chị Lê Diễm T được hưởng thừa kế tổng diện tích là 3.512,2m² của thửa đất số 180.

- Anh Lê Minh H, chị Lê Thanh P, anh Lê Duy T và chị Lê Diễm T đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng đặt cọc ký ngày 29/12/2014 với anh Phạm Thành T. Cụ Thể: Anh Lê Minh H, chị Lê Thanh P, anh Lê Duy T và chị Lê Diễm T đồng ý chuyển nhượng cho anh Phạm Thành T toàn bộ phần đất được hưởng thừa kế với tổng diện tích là 3.512,2 m² của thửa đất số 180, với tổng số tiền chuyển nhượng đất là 280.976.000 đồng (Hai trăm tám chục triệu chín trăm bảy mươi sáu ngàn đồng) và anh Phạm Thành T đã thanh toán đủ tiền chuyển nhượng đất cho anh Lê Minh H, chị Lê Thanh P, anh Lê Duy T và chị Lê Diễm T.

- Ngoài ra, chị Lê Minh T đồng ý chuyển nhượng cho anh Phạm Thành T phần đất 238,5 m² (Trong phần đất được hưởng thừa kế là 1315,8 m² của thửa đất số 180), với tổng số tiền chuyển nhượng đất là 32.197.500 đồng (Ba mươi hai triệu một trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm đồng) và anh Phạm Thành T đã thanh toán đủ tiền chuyển nhượng đất cho chị Lê Minh T.

- Anh Lê Duy T đồng ý chuyển nhượng cho anh Phạm Thành T phần đất 270,8 m² (Trong phần đất được hưởng thừa kế là 1315,8 m² của thửa đất số 180), với tổng số tiền chuyển nhượng đất là 36.558.000 đồng (Ba mươi sáu triệu năm trăm năm mươi tám đồng) và anh Phạm Thành T đã thanh toán đủ tiền chuyển nhượng đất cho anh Lê Duy T.

- Như vậy, anh Phạm Thành T được quyền sử dụng phần đất tổng diện tích là 4024,2 m² của chiết thửa đất số 180 (Thửa mới 15), diện tích 6.146,5m² loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại Khóm 2, thị trấn C, huyện M, tỉnh V, đất do hộ ông Lê Minh T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Vị trí, hình thể phần đất 4024,2 m² anh Phạm Thành T được quyền sử dụng (Chiết 15-1) gồm các mốc: 1,2,3,4,5,6,7,8,16, 15, 14, 13, 12,1.

- Chị Lê Minh T được quyền sử dụng phần đất diện tích 1077,3m² của chiết thửa đất số 180 (Mới 15), diện tích 6.146,5m² loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại Khóm 2, thị trấn C, huyện M, tỉnh V, đất do hộ ông Lê Minh T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Vị trí, hình thể phần đất 1077,3m² chị Lê Minh T được quyền sử dụng (Chiết 15-2) gồm các mốc: 9, 10, 11, 12, 13, 14, 9.

- Anh Lê Duy T được quyền sử dụng phần đất diện tích 1045,0m² của chiết thửa đất số 180 (Mới 15), diện tích 6.146,5m² loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại Khóm 2, thị trấn C, huyện M, tỉnh V, đất hộ ông Lê Minh T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Vị trí, hình thể phần đất 1045,0m² anh Lê Duy T được quyền sử dụng (Chiết 15-3) gồm các mốc: 8, 9, 14, 15, 16, 8.

(Kèm theo Trích đo bản đồ hiện trạng khu đất do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M ký ngày 04/6/2019)

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để lập thủ tục kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng), anh Phạm Thành T tự nguyện đồng ý chịu toàn bộ và đã nộp xong.

- Về án phí: Anh Lê Minh H, chị Lê Thanh P, anh Lê Duy T và chị Lê Diễm T tự nguyện đồng ý mỗi người chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.960.000 đồng (Hai triệu chín trăm sáu chục ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà mỗi người đã nộp là 2.850.000 đồng (Hai triệu tám trăm năm chục ngàn đồng) theo các biên lai thu tiền số 0006862; 0006863; 0006864; 0006861 cùng ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, như vậy anh Lê Minh H, chị Lê Thanh P, anh Lê Duy T và chị Lê Diễm T mỗi người phải nộp tiếp số tiền còn lại là 110.000 đồng (Một trăm mười ngàn đồng).

Chị Lê Minh T và anh Lê Duy T tự nguyện đồng ý mỗi người chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.960.000 đồng (Hai triệu chín trăm sáu chục ngàn đồng).

Bà Nguyễn Thị H là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí.

Anh Phạm Thành T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.875.000 đồng (Bảy triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006338 ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện M;
- Lưu hồ sơ vụ án.\

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

